

**BỆNH VIỆN CHỈNH HÌNH VÀ
PHỤC HỒI CHỨC NĂNG HÀ NỘI**

Số: 31 /CV-BVCHPHCNHN
V/v mời tham gia chào giá vật tư y tế năm 2024

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị/ nhà cung cấp

Hiện nay, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Hà Nội trực thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang có nhu cầu mua sắm vật tư y tế năm 2024 để phục vụ công tác chuyên môn. Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch cho gói thầu, kính mời Quý công ty, đơn vị, nhà cung cấp có đủ năng lực, khả năng cung cấp chào giá danh mục vật tư y tế năm 2024 của Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Hà Nội như sau:

1. Vật tư y tế (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*)
2. Hồ sơ chào giá (*Theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo*).

Lưu ý khi nộp báo giá:

- Đơn vị tham gia chào giá phải ghi rõ tên công ty, địa chỉ, kí tên và đóng dấu khi nộp bảng chào giá
- Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì niêm phong để đảm bảo bảo mật, tạo khách quan, minh bạch trong việc mời chào giá.

Hình thức nộp bản chào giá: Bản giấy + file mềm

- Bản giấy: Gửi về Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Hà Nội – Ngõ Hòa Bình 4, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- File mềm: Gửi về địa chỉ: havu.dhyd@gmail.com
- Hạn gửi báo giá: 17h ngày 24 tháng 4 năm 2024

Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Hà Nội kính mời Quý công ty, nhà cung cấp gửi báo giá trong thời gian và địa điểm như trên. Sau thời gian trên, nếu Quý công ty, nhà cung cấp không phản hồi, Bệnh viện chúng tôi xem xét là Quý công ty không tham gia.

Trân trọng cảm ơn. /s/

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hưng

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
BỆNH VIỆN CHỈNH HÌNH VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG HÀ NỘI

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ XIN BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá vật tư y tế năm 2024 của Giám đốc bệnh viện ngày 11 tháng 4 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chỉ Phẫu thuật không tan tổng hợp 1/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 1/0. số 1/0, dài 75cm, kim DS30 phủ silicone, đóng gói 02 lớp lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA; CE;ISO Hoặc tương đương.	sợi	36
2	Chỉ Phẫu thuật không tan tổng hợp 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 31.39N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA; CE;ISO Hoặc tương đương	sợi	72
3	Chỉ Phẫu thuật không tan tổng hợp 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 15.05N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài - Direct Depense Packaging (DDP). Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO hoặc tương đương	sợi	216
4	Chỉ Phẫu thuật không tan tổng hợp 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 19mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 9.81N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA; CE; ISO Hoặc tương đương	sợi	216
5	Chỉ Phẫu thuật không tan tổng hợp 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 5/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 16mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 6.67N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài - Direct Depense Packaging (DDP). Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO hoặc tương đương hoặc tương đương	sợi	36

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
6	Chỉ sợi bền tiêu chậm 1/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 1, chỉ dài 90 cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn dài 40mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 66.30N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephthalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	sợi	36
7	Chỉ sợi bền tiêu chậm 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 2/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 38.84N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephthalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	sợi	36
8	Chỉ sợi bền tiêu chậm 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 3/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 22.04N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephthalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	sợi	216
9	Chỉ sợi bền tiêu chậm 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 4/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 15.43N. Sức căng kéo giảm 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephthalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	sợi	216

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
10	Chỉ sợi bện tiêu chậm 5/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 5/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 17mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 10.04N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephthalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	sợi	36
11	Lưỡi dao mổ	Dao sắc. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ tiêu chuẩn fitment số 3 và số 4 ... do bất kỳ công ty nào sản xuất. Đóng gói 1x100 cái/hộp. TC ISO 13485:2016.	Cái	1.000
12	Bông gòn viên y tế tiệt trùng	Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, có độ thấm hút cao. Bông dạng viên Fi20, đồng đều về kích thước và trọng lượng. Tốc độ hút nước: Thời gian chìm ≤ 5 giây. Độ ẩm: $\leq 8\%$; Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Được đóng kín trong bao PE in đầy đủ thông tin về sản phẩm. Quy cách: Gói 500g. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, GMP	Gói	20
13	Gạc xô	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $< 0.5\%$. Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, cGMP- FDA.	Mét	4.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
14	Gạc phẫu thuật tiệt trùng 10cm x 10cm x 8 lớp	Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, cGMP- FDA.	miếng	1.000
15	Gạc PT miếng tiệt trùng 30cm x 40cm x 8 lớp	Kích thước: 30cm x 40cm x 8 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, cGMP- FDA.	miếng	50
16	Băng thun 3 móc 10cm x 4m	Sản phẩm dạng cuộn kích thước 0.1m x 4m, được làm từ sợi polyester và sợi cao su (hoặc hợp chất tương tự). Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để băng ép cầm máu hoặc cố định các khớp xương, bong gân... • Băng màu trắng đến trắng ngà, không lẫn các sợi khác và các tạp chất cứng, vải mềm mịn, có độ đàn hồi cao. Băng thoáng mát, dễ chịu. Có móc cài bằng nhôm để cố định băng.	Cuộn	300
17	Băng dính vải 5cm x 5m	Băng keo lụa Nền Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate đánh thành cuộn, trọng lượng 80 +/- 3 g/m ² , màu trắng, đan dệt 44.0 x 19.5 sợi/cm. Lớp keo Oxide kẽm không dùng dung môi. Chất phủ nền trọng lượng khô phủ 50 - 60 g/m ² , lực dính 1.8 - 5.5 N/cm. Kích thước chiều rộng (cm) + 0.15 cm, chiều dài + 2 %/ - 0%. Medical device 92825. Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 & EN ISO 13485:2016	Cuộn	120

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	<p>Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên. Găng có phủ bột chống dính (thành phần chính là bột ngô biến tính, loại có thể được dịch cơ thể hấp thụ đạt tiêu chuẩn dược điển Mỹ "USP"). Tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016</p> <p>a. Kích thước : Chiều dài: Size 6½: 275mm±5mm; Size 7; 7½ và 8: 282mm±7mm; - Chiều rộng lòng bàn tay: Size 6½: 83mm±5mm; Size 7: 89mm±5mm; Size 7½: 95mm±5mm; - Chiều dày tối thiểu 1 lớp cho các cỡ: min 0.15mm÷0,20mm</p> <p>b. Cường lực và độ giãn dài kéo đứt: Trước già hóa: 13.5N. Sau già hóa: 10.5N. - Lực kéo tối đa tại độ giãn dài 300% trước khi già hóa nhanh: Max2,0N. - Độ giãn đứt tối thiểu: Trước già hóa: 750%. Sau già hóa: min 600%.</p> <p>c. Độ kín nước (lỗ thủng): Mức kiểm tra G-I, AQL 1.5</p> <p>d. Trọng lượng trung bình: g/đôi và dung sai ±0,2g. Cỡ 6½:16,5g; 7,0:18,5g; 7½: 20,5g; 8,0:23g</p> <p>e. Lượng bột bôi trơn mặt trong chiếc găng: 80mg±20mg</p>	Đôi	2.000
19	Găng tay khám không bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, dài≥240mm, đạt tiêu chuẩn ISO 13485	đôi	5.000
20	Mũ y tế	<p>Vải không dệt polypropylen cao cấp</p> <p>Màu xanh đồng đều, không loang bần, ko dính tạp chất.</p> <p>Không kích ứng da</p> <p>2.9g – 3.8g/ 1 cái</p> <p>Độ co giãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485, chứng nhận GMP</p>	Cái	2.000
21	Khẩu trang y tế 4 lớp không tiệt trùng	<p>Khẩu trang 4 lớp bao gồm: Lớp ngoài và lớp trong cùng: làm từ 3 lớp vải không dệt PP (Polypropylene) chống thấm hút có định lượng từ 30gsm trở lên. Lớp giữa là 1 lớp vi lọc kháng khuẩn Meltblown Nonwoven Fabric có độ lọc khuẩn cao đến 99,9%, có định lượng từ 25gsm trở lên. Sản phẩm có hiệu suất lọc đối với sương dầu ở chế độ thổi khí 30 L/min, không nhỏ hơn 90%, trở lực hô hấp không lớn hơn 9 mmH2O. Khẩu trang : đã được kiểm định đạt tiêu chuẩn TCVN 8389-1:2010 Khẩu trang y tế thông thường. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.</p>	Cái	10.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm sử dụng một lần loại 1ml/cc, kim các cỡ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Vật liệu đốc kim, nắp đậy đầu kim từ nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế, Thân kim làm từ thép không gỉ. Bơm tiêm được đóng gói trong túi PE, tiệt trùng bằng khí E.O Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; GMP-FDA; TCVN.	Cái	200
23	Bơm tiêm 5 ml	Bơm tiêm sử dụng một lần loại 5ml/cc, kim các cỡ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Vật liệu đốc kim, nắp đậy đầu kim từ nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế, Thân kim làm từ thép không gỉ. Bơm tiêm được đóng gói trong túi PE, tiệt trùng bằng khí E.O Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; GMP-FDA; TCVN.	Cái	2.000
24	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm sử dụng một lần loại 10ml/cc, kim các cỡ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Vật liệu đốc kim, nắp đậy đầu kim từ nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế, Thân kim làm từ thép không gỉ. Bơm tiêm được đóng gói trong túi PE, tiệt trùng bằng khí E.O Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; GMP-FDA; TCVN.	Cái	2.000
25	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm sử dụng một lần loại 20ml/cc, kim các cỡ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Vật liệu đốc kim, nắp đậy đầu kim từ nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế, Thân kim làm từ thép không gỉ. Bơm tiêm được đóng gói trong túi PE, tiệt trùng bằng khí E.O Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; GMP-FDA; TCVN.	Cái	300
26	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm sử dụng một lần loại 50ml/cc, kim các cỡ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Vật liệu đốc kim, nắp đậy đầu kim từ nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế, Thân kim làm từ thép không gỉ. Bơm tiêm được đóng gói trong túi PE, tiệt trùng bằng khí E.O Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; GMP-FDA; TCVN.	Cái	50
27	Kim lấy thuốc	Hộp 100 cái. Kim sắc làm từ thép không gỉ hoặc tương đương; Đốc kim bằng nhựa. Tiệt trùng bằng khí EO. Không gây sốt, không độc tố.	Cái	2.000

SL

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
28	Kim luân tĩnh mạch có cánh, có cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Có vách ngăn chống máu trào ngược, sử dụng nhiều lần - Đầu kim vát 3 mặt (Tạo độ bén tối ưu) - Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. vật liệu PUR - Màng kỵ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim luân có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, tốc độ khi bơm áp lực cao lên tới 2,5-5ml/s - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC - ISO 10555 - Bằng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam) - Chứng nhận 510k của FDA 	cái	300
29	Kim chọc dò tủy sống	G25 - G27; Đầu kim với thiết kế đầu vát sắc 3 mặt vát, sắc bén. Thiết kế chuỗi kim cải tiến giúp kiểm soát quá trình chọc dò gây tê tủy sống tốt hơn: Chuỗi kim trong suốt, thiết kế lăng kính pha lê phản quang, giúp phát hiện nhanh và dễ dàng dịch não tủy	cái	100
30	Kim châm cứu các số	<p>Kim các cỡ: 0.3x25mm; 0.3x30mm; 0.3x40mm; 0.3x50mm; 0.3x60mm. Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp, kim thẳng, tròn, dẻo, không có độ nhám bề mặt, mũi kim được tự động đánh bóng bằng máy, sắc bén, không gây đau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay cầm kim được cuộn bằng thép không gỉ y tế cao cấp, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, đốc kim tròn đều và sát nhau, không sắc cạnh và màu đồng đều. - Kim được đóng gói vô trùng, dùng một lần. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE 	Cái	60.000
31	Dây truyền dịch	Thùng 400 bộ. Tiết trùng bằng khí EO. Dây dài 175cm, đk 3,8-4,1mm, nguyên liệu PVC y tế cao cấp chống vặn xoắn. Kim 21G sắc, 1ml = 20 giọt. Bầu đếm giọt thể tích 10ml/5cm, có phin lọc, có cửa thoát khí. Bóng cao su đàn hồi tốt không bị chảy dịch khi tiêm.	Bộ	200
32	Dây ga rô cao su	Được làm bằng cao su tự nhiên kích thước 6-7cmx100cm	cái	200

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
33	Khóa ba chạc có dây nối	Khóa 3 đường phù hợp với các yêu cầu cần thiết của các tiêu chuẩn MDD 93/42/EEC và ISO 9001. Có 2 lỗ thông trong và 1 lỗ thông ngoài. Có van bấm khi dừng chính xác tại mỗi vị trí để đảm bảo độ chính xác. Quay 360 độ. Có nắp, có vỏ và khóa xoay. Khí nén: lên tới 0.6kgf/ 15 giây Khí hydro tĩnh: lên tới 1.5kgf/5 phút Khối lượng khoảng không chết: $\leq 0.1\text{ml}$ Mô men xoắn: $\leq 0.15\text{N.m}$. Tỷ lệ dòng chảy: $\geq 198\text{ml/min}$. Tiệt trùng, không gây sốt. Đạt TC ISO 13485:2016, TC EC.	Cái	100
34	Ống đặt nội khí quản	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, với bóng có dung lượng cao độ nén thấp, bóng lái, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 – 8.0. Đạt TC ISO 13485:2016, TC EC.	Cái	50
35	Sonde cho ăn	Sonde dạ dày gồm bộ phận đầu nối hình phễu và ống dây nhựa mềm dài 125 cm. Đầu dây mềm và tròn, có 4 lỗ không đối xứng để tăng lưu lượng dẫn lưu. Trên thân ống có đánh dấu chia vạch ở 45cm, 55cm, 65cm và 75cm. Ống nối hình phễu được làm từ nguyên liệu nhựa co giãn được, chống vặn xoắn, khớp với xilanh dùng để thụt rửa hoặc hút dịch. Có nắp đậy chống nhiễm vào đường ống. Các số từ 8-18 Fr. Đóng gói 1x300 cái/thùng. Đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.	Cái	30
36	Sonde polay	Chất liệu cao su tự nhiên phủ silicon. Có các cỡ 12-26Fr/ch. Chiều dài $390 \pm 10\text{mm}$. Thể tích bóng chèn: 30cc. Đóng gói 10 cái/hộp. Có que thông nòng. Có chất siêu bôi trơn giúp giảm đau và kích ứng niệu đạo cho Bệnh nhân. Van mềm. TC ISO 13485:2016	Cái	50
37	Ống hút nhớt	Chất liệu PVC y tế cao cấp, đầu nối có thể điều khiển bằng ngón tay. Ống nhựa mềm dài 50 cm, đầu cuối ống trơn nhẵn có 2 lỗ không đối xứng để tăng hiệu quả máy hút. Các số khác nhau có màu co nối khác nhau từ 5Fr - 18Fr. Thiết kế đầu nối sao cho có hay không có điều khiển bằng ngón tay vẫn hút được. Đã tiệt trùng. Đóng gói 1x600 cái/thùng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.	cái	50
38	Băng bó bột kích thước 15cm x 365cm	Kích thước 15 cm x 3.65m. Thành phần: Bộ thạch cao, Bột liên gạc, lõi nhựa, vỏ là giấy bạc chống ẩm, gạc: 100% cotton. Độ tinh khiết cao. Thời gian đông kết: 2 - 4'. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cuộn	500

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
39	Băng bó bột kích thước 15 cm x 460cm	Kích thước 15 cm x 4,6m. Thành phần: Bộ thạch cao, Bột liên gạc, lõi nhựa, vỏ là giấy bạc chống ẩm, gạc:100% cotton. Độ tinh khiết cao. Thời gian đông kết: 2 - 4'. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cuộn	1.080
40	Bông lót bó bột kích thước 10 cm x 270cm	Kích thước 10cm x 2,7m. Thành phần 100% lá sợi tự nhiên (cotton) , tạo cảm giác dễ chịu, an toàn đối với vùng xương được cố định, dễ dàng khi tháo bột. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cuộn	200
41	Bông lót bột 15cmx2,7m	Kích thước 15cm x 2,7m. Thành phần 100% lá sợi tự nhiên (cotton) , tạo cảm giác dễ chịu, an toàn đối với vùng xương được cố định, dễ dàng khi tháo bột. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cuộn	400
42	Túi đựng nước tiểu	Túi PVC , thể tích 2000ml có chia vạch, vô trùng. Đảm bảo kín không rò rỉ. Van kéo đẩy. Kích thước túi: chiều dài 248 ± 5mm, chiều rộng 175mm± 5mm, dày 2 lớp ≥ 0.22mm. Kích thước ống dây: dài 900 ± 20mm, đường kính ngoài 6 ± 0.5mm, đường kính trong ≥3.5mm. Các mối nối chịu được lực 40N trong 15s tĩnh. Có van chống trào ngược. Đạt TC ISO 13485:2016, EC	cái	50
43	Dung dịch rửa tay thường quy 500ml	Dung dịch chứa 1% w/w Chlorhexidine gluconate, Sodium lauryl ether sunphate, Sodium lauryl Benzene Sulfonate, Coconut fatty acid, Diethanol Amide; Cocamido propyl betain, chất bảo vệ, dưỡng da, hương liệu.	Chai	40
44	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh 500ml	Ethanol 80%, Isopropanol 7.2%, Chlorhexidine gluconat 0.5%, chất bảo vệ, dưỡng da và hương liệu; Chuyên sử dụng để khử khuẩn tay trong y tế và gia dụng.	Chai	40
45	Nước rửa tay Microshield 4%/500ml	Dung dịch chứa 4%w/w Chlorhexidine gluconate, Sodium lauryl ether sunphate, Sodium lauryl Benzene Sulfonate, Coconut fatty acid, Diethanol Amide; Cocamido propyl betain, chất bảo vệ, dưỡng da, hương liệu.	Chai	15
46	Tấm nilon 1mx1,3m	Chất liệu màng Nylon Kích thước: 100 x 130cm Màu sắc đồng đều, có độ trong, bóng bề mặt, có độ cứng nhất định, dễ gấp nếp. Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách thủng, ko kích ứng da. Trọng lượng (g/cái): 34g – 35g/m ² (± 1g). Tiệt trùng bằng khí EO.Gas - Đóng gói: 1 cái/ gói. Được đóng gói trong bao bì giấy tiệt trùng có màu chỉ thị dùng trong y tế - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận CE Châu Âu; Thực hành sản xuất tốt GMP	Cái	200

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
47	Gen siêu âm 51	Gel sử dụng trong siêu âm, màu xanh hoặc màu trắng trong (không màu), phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, Không có formaldehyde, Vô khuẩn, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Tổng số vi sinh vật hiếu khí <100 CFU/g, tổng số nấm <10 CFU/g. Không gây mẩn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Can	4
48	Hộp đựng vật sắc nhọn	Hộp y tế đựng vật sắc nhọn được sản xuất bằng Chất liệu: Giấy Duplex kháng thủng. Màu sắc: Màu Vàng Y tế. Kích thước: 150 x 120 x 270mm. Dung tích: 5L	Cái	30
49	Vòng đeo tay bệnh nhân	Chất liệu PVC. Có các màu: xanh, hồng. Có chỗ ghi thông tin bệnh nhân. Có đục lỗ (12,14,16). Có các cỡ 16in, 10in, 11in, 12in. Có loại dùng cho trẻ sơ sinh, người lớn hoặc mẹ và con. Đóng gói 100 cái/hộp hoặc 50 cặp/hộp. Đạt TC ISO 13485:2016, EC.	Cái	200
50	Túi đựng rác thải	Chất liệu: nhựa HDPE, nhựa PE. Màu sắc: xanh, vàng, đen. Kích thước: $\geq 40\text{cm} \times 60\text{cm}$, có dây rút buộc	Kg	20
51	Chi thị nhiệt	Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 11140-1; Thông số "đạt" khi chỉ thị chuyển sang màu nâu đen với nhiệt độ $121 \pm 3\text{°C}$ trong thời gian 3 - 10 phút hoặc nhiệt độ $134 \pm 3\text{°C}$ trong thời gian 30 giây - 2 phút; Lực dính: 8 N/25mm; Không chứa chì; Kích cỡ: 19mm x 50mm; QCDG: 48 cuộn/thùng	Cuộn	5
52	Que thử nước tiểu Multistix 10SG	- Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: 15-30mg/dL albumin Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin Leukocyte: 5-15 Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion Glucose: 75-125mg/dL Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid pH: 4.6- 8.0 SG: 1.001-1.035 Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: 0.2EU/dL - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động.	Hộp	2

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
53	Cốc đựng nước tiểu	<ul style="list-style-type: none"> * Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu (đỏ, trắng...), dung tích 55ml. * Kích thước : chiều cao 60mm, đường kính 35mm. * Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 	Cái	300
54	Ống nghiệm Heparin	<ul style="list-style-type: none"> * Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 13x75mm, dung tích tối đa 6ml \pm 0.1ml ,nắp nhựa LDPE màu đen. * Bên trong là chất kháng đông Heparin Lithium, Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml trên nhãn ống. * Dùng xét nghiệm Ion đồ Na⁺, K⁺, Ca²⁺, Cl⁻... trừ Li⁺. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH₃ và định lượng Alcool trong máu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 	Cái	300
55	Ống nghiệm EDTA	<ul style="list-style-type: none"> * Ong nghiệm nhựa PP, kích thước 13x75mm , dung tích tối đa 6ml \pm 0.1ml, nắp nhựa LDPE xanh dương. * Hóa chất bên trong là EDTA K2 hoặc K3 với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. * Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..). * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. * Phân loại A, có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế , có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT * Phân nhóm 5 (theo TT14/2020/TT-BYT) 	Ống	300

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
56	Test thử HIV	<p>Test phát hiện định tính tất cả các kháng thể đặc hiệu với HIV-1 bao gồm nhóm phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần mao mạch và tĩnh mạch người.</p> <p>- Độ nhạy: 99.78% với mẫu huyết tương, 99.84% với mẫu huyết thanh, 99.01% với mẫu máu toàn phần tĩnh mạch, 100% với mẫu máu toàn phần mao mạch</p> <p>- Độ đặc hiệu: 100% với mẫu huyết tương và máu toàn phần, 99.92% với mẫu huyết thanh.</p> <p>Thành phần chính: Vạch thử T1: protein tái tổ hợp gp41 của HIV-1, gp41 của HIV-1 phân nhóm O; Vạch thử T2: gp36 của HIV-2; Vạch chứng: kháng thể đơn dòng kháng IgY gà; Đệm liên hợp: cộng hợp gp41 của HIV-1 keo vàng/gp41 của HIV-1 phân nhóm O keo vàng; gp36 của HIV-2 keo vàng,</p> <p>Bảo quản: 2-40oC</p> <p>Nằm trong danh sách WHO PQ. Giới hạn phát hiện: Kháng thể kháng HIV-1:11.88 (S/CO) ở độ pha loãng 2^{-12}, kháng thể kháng HIV-2:102.6 S/CO ở độ pha loãng 2^{-10}, kháng thể kháng HIV-1 nhóm phụ O: 154.5S/CO ở độ pha loãng 2^{-7}</p>	Test	200
57	Test thử HBsAg	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt của vi rút viêm gan B (HBsAg) có mặt trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. - Độ nhạy tương đối: 100%, Độ đặc hiệu tương đối: 100%, độ chính xác 100% so với CLIA - Giới hạn phát hiện: phát hiện được HBsAg chủng ADR và chủng AYW từ nồng độ 0.01562 $\mu\text{g/ml}$, và chủng ADW từ nồng độ 0.03125 $\mu\text{g/ml}$</p>	Test	200
58	Phim XQ 24x30cm	Là loại phim ước, kích thước 24 x30cm, có độ nhạy cao, chụp nét, chính xác,ISO 13485	Hộp	3
59	Phim XQ 35x35cm	Là loại phim ước, kích thước 35x35cm, có độ nhạy cao, chụp nét, chính xác, ISO 13485,CE	Hộp	5
60	Phim XQ 30 x 40cm	Là loại phim ước, kích thước 30x40cm, có độ nhạy cao, chụp nét, chính xác, ISO 13485,CE	Hộp	2
61	Thuốc rửa phim Xquang (hiện hình + hãm hình)	<p>Nước rửa phim hiện hãm hình. 1 bộ gồm 1 hiện + 1 hãm</p> <p>Chất lỏng cô đặc được đóng trong chai nhựa và pha theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.</p>	Bộ	10

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
62	Bộ định nhóm máu	<p>Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml. ISO-13485 - Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. ISO-13485 -Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B501100 1,0ml. ISO-13485 	Bộ	1
Tổng số khoản: 62 khoản				



Se

(Phụ lục 2)

Tên Công ty:

BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Đơn vị tính: VNĐ										
STT (theo Phụ lục 1)	Tên hàng hóa (theo Phụ lục 1)	Tên thương mại, ký mã hiệu	Tính năng kỹ thuật	Hãng sản xuất Nước sản xuất	Mã danh mục dùng chung (nếu có)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT và các phí)	Ghi chú

Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và gửi các giấy tờ liên quan (nếu có) tại các cột

Giá chào là đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, ... và các loại chi phí khác liên quan

Báo giá có hiệu lực:

....., Ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của Công ty

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)